SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT QUY HOẠCH (SỬA ĐỔI)

Ngày 10/12/2025, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 66/2025/L-CTN ngày 12/12/2025; ***có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026****. Luật Quy hoạch số 21/2017/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2026, trừ các quy định có điều khoản chuyển tiếp.*

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT QUY HOẠCH (SỬA ĐỔI)

1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII giao các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu chỉ đạo thực hiện tốt 08 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có 01 nhóm nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến quy hoạch như sau:

"Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển; tăng cường quyền tự chủ, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực chặt chẽ; phân bổ nguồn lực hợp lý."

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu *"Đối với cấp tỉnh: Ngoài căn cứ về quy mô dân số, diện tích, cần nghiên cứu kỹ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng,*

quy hoạch địa phương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển của giai đoạn mới... làm cơ sở, căn cứ khoa học trong sắp xếp".

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định nhiệm vụ *"Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn"; "luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn."* (khoản 2 mục III).

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 đã giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền theo nguyên tắc chính sau: *"Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần "địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".*

- Tại Văn bản số 15436-CV/VPTW ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã kết luận "*Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ khẩn trương chỉ đạo các cơ quan tập trung, rà soát, nghiên cứu sửa đổi tổng thể Luật Quy hoạch trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV".*

Bộ Chính trị đã có ý kiến thống nhất đối với phương án sửa đổi Luật Quy hoạch tại Công văn số 15602-CV/VPTW ngày 06 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng trên cơ sở Báo cáo số 33-BC/ĐU ngày 02 tháng 7 năm

2025 của Đảng ủy Chính phủ gửi Bộ Chính trị về kết quả rà soát và đề xuất phương án sửa đổi Luật Quy hoạch.

- Tại Kết luận 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giao "Đảng ủy Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc rà soát, hoàn thiện thể chế; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp;".

- Ngày 19 tháng 9 năm 2025, Bộ Chính trị đã thảo luận, cho ý kiến đối với Dự án Luật Quy hoạch (sửa đổi) và có Kết luận số 194-KL/TW ngày 20 tháng 9 năm 2025.

b) Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định *"Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.".*

- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra nhiệm vụ: *"Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2026, hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về đất đai, quy hoạch, đầu tư; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật khác liên quan đến đầu tư kinh doanh để thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.".*

- Tại Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV, Quốc hội đã *"quyết định điều chỉnh*

thời điểm trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch sang Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV để tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi toàn diện" và giao Chính phủ "tổng kết, đánh giá toàn diện các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.".

- Thông báo số 3867/TB-VPQH ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 50 về Dự án Luật Quy hoạch (sửa đổi).

- Ngày 01 tháng 11 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tại Văn bản số 10586/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ đối với dự án Luật Quy hoạch (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

a) Về kết quả đạt được

Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua năm 2017 là sự nỗ lực, cố gắng lớn trong việc thể chế hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, tạo hành lang pháp lý thống nhất cho việc triển khai hoạt động quy hoạch trên phạm vi cả nước. Hệ thống pháp luật có liên quan đến quy hoạch đã giảm từ 101 luật, pháp lệnh xuống còn 69 luật, pháp lệnh, trong đó, ngoài Luật Quy hoạch còn có 28 luật quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; các luật, pháp lệnh còn lại quy định về việc quản lý nhà nước theo quy hoạch[1].

Hệ thống quy hoạch mới được xác lập tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm kết hợp quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường. Việc xây dựng các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh theo phương pháp tích hợp đã giảm đáng kể số lượng quy hoạch được lập trên một phạm vi lãnh thổ, từ đó hạn chế sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch.

[1] Như: Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Tiếp cận thông tin; Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí…

Việc bãi bỏ các quy hoạch sản phẩm cản trở đầu tư phát triển là rào cản gia nhập thị trường của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tạo bước đột phá trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cải cách thủ tục hành chính, qua đó góp phần khơi thông các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.[2]

Thực hiện Luật Quy hoạch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương trên cả nước tập trung mọi nguồn lực và khẩn trương triển khai lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030. Đến nay, đã có 108/110[3] quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia được phê duyệt, phát huy nhiều kết quả tích cực trên thực tiễn, cụ thể:

- Nội dung quy hoạch đã bám sát, cụ thể hóa Chiến lược phát triển đất nước 10 năm, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; thể hiện rõ khát vọng phát triển, tính sáng tạo, đổi mới, chú trọng tính liên kết vùng, liên kết ngành, phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

- Các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã định hướng tổ chức không gian phát triển quốc gia hiệu quả, thống nhất gắn với khai thác lợi thế so sánh của quốc gia, từng vùng, từng địa phương. Hệ thống hạ tầng khung quốc gia, hạ tầng liên kết vùng được hình thành, đặc biệt là hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển kết nối quốc gia, quốc tế.

- Các quy hoạch tỉnh là cơ sở quan trọng để các địa phương xúc tiến, thu hút, triển khai dự án đầu tư, đặc biệt là nguồn lực đầu tư từ khu vực tư nhân, khu vực nước ngoài để thúc đẩy tăng trưởng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

b) Về các khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của Luật Quy hoạch

+ Về phạm vi điều chỉnh, hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan hệ giữa các loại quy hoạch

---

[2] Quy hoạch sản phẩm: quy hoạch rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát; thương nhân xuất khẩu gạo; cá tra, cá basa; điểm bán lẻ xăng dầu; điểm kinh doanh karaoke và các quy hoạch khác.

[3] 02 quy hoạch đã thẩm định xong nhưng chưa được phê duyệt là: Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản; Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia do có sự thay đổi về chính sách đối với các đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Luật Quy hoạch năm 2017 quy định khái niệm "quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành" là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của Luật lại không bao gồm quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Do đó, có mâu thuẫn giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung của Luật Quy hoạch năm 2017.

Cách quy định về khái niệm "quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành" như hiện hành dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau[4]. Đồng thời, phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch không bao gồm việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Do vậy, chưa có cơ sở pháp lý để xác định mối quan hệ, cơ chế xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và giữa các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với nhau. Các nguyên tắc cơ bản của hoạt động quy hoạch, yêu cầu đối với nội dung quy hoạch, nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch và quy định về công bố thông tin, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được quy định tại Luật Quy hoạch không áp dụng cho các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành dẫn tới khó bảo đảm tính thống nhất của hệ thống quy hoạch. Những khó khăn, vướng mắc nói trên đã được Đảng ủy Chính phủ rà soát, tổng kết và báo cáo Bộ Chính trị tại Báo cáo số 33-BC/ĐU.

Ngoài ra, Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia và Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hiện nay còn tồn tại một số bất cập, như: một số quy hoạch có nội dung trùng lặp[5]; một số quy hoạch có thể thay thế quản lý bằng chiến lược, đề án hoặc quy chuẩn, điều kiện đầu tư, kinh doanh[6]; một số quy hoạch không thể triển khai thực hiện do liên quan đến điều ước quốc tế[7].

+ Về tổ chức lập đồng thời các quy hoạch

---

[4] Có cách hiểu quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có vai trò thấp hơn quy hoạch tỉnh vì cụ thể hóa cả quy hoạch tỉnh. Trong khi, có các quy hoạch đóng vai trò quan trọng không chỉ với vùng mà còn cả quốc gia, ví dụ: Quy hoạch chi tiết cảng hàng không, sân bay. Quy hoạch tỉnh cũng có thể là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vì cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch nào cũng được lập dựa trên các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

[5] (1) Quy hoạch thủy lợi và Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh; (2) Quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê và Quy hoạch đê điều; (3) Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm.

[6] Ví dụ: Quy hoạch phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử; Quy hoạch quảng cáo ngoài trời; Quy hoạch vùng không nhiễm sinh vật gây hại; Quy hoạch vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

[7] Ví dụ: Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia; Quy hoạch tuyến cửa khẩu biên giới đất liền.

Pháp luật về quy hoạch chưa có quy định thống nhất về việc lập và điều chỉnh đồng thời các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành làm ảnh hưởng đến tiến độ lập quy hoạch và triển khai các dự án và tính đồng bộ của các quy hoạch thuộc hệ thống. Việc lập đồng thời các quy hoạch trong thời gian qua mới chỉ được quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội và mang tính chất xử lý tình huống để đảm bảo thời gian phê duyệt các quy hoạch. Mặt khác, Luật Quy hoạch hiện hành cũng chưa có quy định về thứ tự phê duyệt quy hoạch để bảo đảm tính thứ bậc, thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy hoạch.

+ Về trình tự, thủ tục trong hoạt động quy hoạch

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch hiện nay gồm nhiều bước, lấy ý kiến nhiều lần[8] làm chậm tiến độ phê duyệt quy hoạch. Chưa có cơ chế, chính sách về thuê tổ chức tư vấn nước ngoài lập quy hoạch cũng dẫn đến làm chậm tiến độ lập quy hoạch do có nhiều cách hiểu khác nhau.

Đồng thời, việc phải xin chủ trương trước khi điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn làm phát sinh thủ tục hành chính, dẫn đến việc không bảo đảm tính chủ động của Bộ, ngành, địa phương trong quá trình điều chỉnh quy hoạch để đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn.

Ngoài ra, quy định về công bố quy hoạch, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia chưa phù hợp từ đó ảnh hưởng đến việc cập nhật, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu quy hoạch và cung cấp kịp thời thông tin quy hoạch cho doanh nghiệp và người dân.

+ Về phân cấp, phân quyền trong hoạt động quy hoạch

Luật Quy hoạch quy định Quốc hội quyết định quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia khi các định hướng về phát triển không gian biển và sử dụng đất quốc gia đã có trong quy hoạch tổng thể quốc gia cũng do Quốc hội quyết định, dẫn đến thiếu linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chỉ tiêu sử dụng đất.

Đối với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và nhiều quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch này

[8] Mỗi quy hoạch hiện nay cần lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan 02 lần (khi trong quá trình lập quy hoạch và trong quá trình thẩm định), riêng Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cần lấy ý kiến 3 lần.

đa số vẫn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chưa phù hợp với chủ trương mới của Đảng về tăng cường phân cấp, phân quyền, chưa bảo đảm sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều ngành của các Bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, để triển khai thực hiện đường lối của Đảng về tăng cường phân cấp, phân quyền, một số quy định pháp luật mới đã phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia cho Bộ trưởng như: Quy hoạch mạng lưới đường sắt; Quy hoạch mạng lưới đường bộ; Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ngành[9].

+ Về nội dung quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch

Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch quá chi tiết dẫn đến thiếu linh hoạt trong quá trình triển khai. Còn có cách hiểu khác nhau về mức độ chi tiết của các loại quy hoạch dẫn đến tình trạng một số nội dung đã được phân cấp cho địa phương quản lý nhưng vẫn đưa vào nội dung quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch ngành quốc gia thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, dẫn đến sự thiếu linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện, đặc biệt là khi điều chỉnh quy hoạch.

Mặt khác, nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch trùng lặp với kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực dẫn đến phức tạp trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Về các vấn đề phát sinh liên quan đến sắp xếp, tinh gọn bộ máy và sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp sau khi hoàn thành có ảnh hưởng lớn đến hệ thống quy hoạch, trong đó phát sinh một số vấn đề chính như sau:

+ Về hệ thống quy hoạch: Việc xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có tính chất kỹ

---

[9] Điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Đường sắt năm 2025 quy định "Bộ trưởng Bộ Xây dựng tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt"; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng quy định: Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ; thẩm quyền giao các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, khả năng bố trí nguồn lực của địa phương quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 5, khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện; Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) do Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện.

thuật, chuyên ngành, đặc biệt là quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất…

+ Về nội dung quy hoạch: Thay đổi về tên gọi, phạm vi, ranh giới quy hoạch, các định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển… trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; Mức độ chi tiết của các loại quy hoạch cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thay đổi về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Yêu cầu điều chỉnh định hướng phát triển và tổ chức không gian phát triển của vùng, địa phương do có sự thay đổi về quan điểm, định hướng phát triển sau khi sáp nhập đơn vị hành chính.

+ Về phân vùng lập quy hoạch: Cần điều chỉnh quy hoạch vùng sau khi sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, đồng thời phân cấp cho Chính phủ xác định các vùng cần lập quy hoạch vùng để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh đồng thời các quy hoạch, bảo đảm tiến độ, không gây gián đoạn trong quản lý và đầu tư phát triển.

+ Về quy trình, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến hoạt động quy hoạch: Cần có quy trình, thủ tục rõ ràng, đơn giản và hiệu quả để điều chỉnh các quy hoạch bị ảnh hưởng sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một cách kịp thời, bảo đảm tính liên tục, không gây gián đoạn trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động quy hoạch và đầu tư phát triển; Cần rà soát, sửa đổi các quy định liên quan đến quy trình, thủ tục và trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp và đồng bộ với các pháp luật có liên quan.

- Khó khăn, vướng mắc tại các luật chuyên ngành có quy định liên quan đến quy hoạch

+ Về cấp, loại quy hoạch, mối quan hệ và thẩm quyền

(i) Chưa có sự đồng bộ về phạm vi, loại, cấp độ quy hoạch; thẩm quyền[10] lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch của các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

[10] Ví dụ: Luật Quy hoạch đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn nhưng Luật Đất đai và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn vẫn quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch tỉnh và sẽ phải điều chỉnh sau khi quy hoạch tỉnh điều chỉnh.

(ii) Chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc xử lý, quy trình thủ tục và thẩm quyền xử lý mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với nhau dẫn đến vướng mắc trong triển khai thực hiện.

+ Đánh giá sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch

(i) Chưa có quy định chi tiết về đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch, dẫn đến chưa có cách hiểu thống nhất, đặc biệt là trường hợp dự án đầu tư không có trong danh mục dự án của quy hoạch; không có cách hiểu thống nhất về loại quy hoạch là căn cứ để đánh giá sự phù hợp của dự án; nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch.

(ii) Việc đánh giá sự phù hợp của các dự án đối với quy hoạch không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch, mà được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức hợp tác công – tư và nhiều luật chuyên ngành có liên quan, dẫn đến khó khăn trong bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong áp dụng pháp luật.

(iii) Việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch chưa phù hợp thực tiễn dẫn đến dự án khó đáp ứng yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

Trong bối cảnh đó, công tác quy hoạch cần phải có sự đổi mới về tư duy, thống nhất trong nhận thức và hành động, có những giải pháp tổng thể, toàn diện, linh hoạt, đột phá để tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số".

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Luật Quy hoạch có phạm vi điều chỉnh chung cho các loại quy hoạch phát triển trên phạm vi cả nước; hệ thống pháp luật về quy hoạch được xây dựng đồng bộ, thống nhất với pháp luật có liên quan để quy hoạch thực sự là công cụ hiệu quả của Nhà nước trong việc hoạch định phát triển và kiến tạo không gian phát triển, tận dụng tối đa các cơ hội và khắc phục được những khó khăn, hạn chế trong bối cảnh mới, bảo đảm tầm nhìn quốc gia, mục tiêu phát triển hạ tầng chiến lược, đồng bộ, kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế vùng và các vùng động lực phát triển quốc gia, đáp

ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hệ thống quy hoạch quốc gia thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, tinh gọn, hiệu quả; khắc phục chồng lấn, trùng lặp về nội dung giữa các quy hoạch ngành, vùng, địa phương; đưa ra những giải pháp phù hợp tạo cơ sở cho việc thực hiện quy hoạch không gian phát triển hài hòa, tương hỗ, tạo động năng giữa quy hoạch quốc gia, vùng và địa phương.

- Hoàn thiện các quy hoạch sau sắp xếp đơn vị hành chính với tầm nhìn dài hạn trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới phát triển; giải phóng các nguồn lực, khơi thông các điểm nghẽn, thực sự là động lực để phát triển.

Việc điều chỉnh quy hoạch phải bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước; phù hợp với địa giới hành chính và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp; điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng, bảo đảm phù hợp với kịch bản tăng trưởng 2 con số; điều chỉnh phương án phân vùng và liên kết vùng; rà soát, điều chỉnh phương hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội và định hướng phát triển đối với từng vùng kinh tế - xã hội; bổ sung cập nhật mới đối với hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng quan trọng cấp quốc gia bảo đảm phù hợp với định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội mới sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Đơn giản hóa các quy trình, thủ tục trong hoạt động quy hoạch; phấn đấu giảm ít nhất 30% quy trình thủ tục và rút ngắn thời gian lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân cấp, phân quyền và phân công hợp lý giữa các cơ quan trong công tác quy hoạch theo hướng phân công "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về quy hoạch nhằm tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản trị quốc

gia, quản lý nhà nước; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động quy hoạch và tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư.

- Giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch; tăng cường thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư tư nhân tham gia thực hiện quy hoạch.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thể chế hóa đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển đất nước trong thời kỳ mới; bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bảo đảm nguyên tắc kế thừa, phát huy, ổn định, thống nhất và đồng bộ; hạn chế điều chỉnh tuỳ tiện làm phá vỡ sự đồng bộ của hệ thống quy hoạch.

- Sửa đổi toàn diện Luật Quy hoạch để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và khắc phục các chồng chéo, bất cập của quy định pháp luật làm cản trở sự phát triển; khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa quy trình, thủ tục của hoạt động quy hoạch và nội dung quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa quản lý nhà nước về quy hoạch và đầu tư phát triển; huy động có hiệu quả mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia vào phát triển đất nước, nhất là phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân.

- Chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT QUY HOẠCH (SỬA ĐỔI)

Luật Quy hoạch (sửa đổi) có 06 Chương, 58 Điều, như sau:

- Chương I. Quy định chung

Gồm 16 Điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Giải thích từ ngữ; (4) Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch; (5) Hệ thống quy hoạch; (6) Nguyên tắc xác định quy hoạch phải điều chỉnh và quy hoạch được thực hiện khi có mâu thuẫn giữa các quy hoạch; (7) Thời kỳ, tầm nhìn quy hoạch; (8) Sơ đồ quy hoạch, bản đồ quy

hoạch; (9) Trình tự lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt và công bố quy hoạch; (10) Chi phí cho hoạt động quy hoạch; (11) Chính sách của nhà nước về hoạt động quy hoạch; (12) Quản lý nhà nước về quy hoạch; (13) Kiểm tra hoạt động quy hoạch; (14) Báo cáo về hoạt động quy hoạch; (15) Giám sát hoạt động quy hoạch; (16) Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quy hoạch

- Chương II. Lập quy hoạch

Có 02 mục, gồm:

+ Mục 1 (Tổ chức lập quy hoạch) có 07 Điều (từ Điều 17 đến Điều 23) quy định về: (1) Thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch; (2) Lập đồng thời các quy hoạch; (3) Căn cứ lập quy hoạch; (4) Đề cương lập quy hoạch; (5) Tổ chức tư vấn lập quy hoạch; (6) Đánh giá môi trường chiến lược trong lập quy hoạch; (7) Lấy ý kiến về quy hoạch.

+ Mục 2 (Nội dung quy hoạch) có 08 Điều (từ Điều 24 đến Điều 31) quy định về: (1) Yêu cầu về nội dung quy hoạch; (2) Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia; (3) Nội dung quy hoạch không gian biển quốc gia; (4) Nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia; (5) Nội dung quy hoạch ngành; (6) Nội dung quy hoạch vùng; (7) Nội dung quy hoạch tỉnh; (8) Nội dung quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Chương III. Thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch

Có 02 mục, gồm:

+ Mục 1 (Thẩm định quy hoạch) có 04 Điều (từ Điều 32 đến Điều 35) quy định về: (1) Thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch; (2) Hội đồng thẩm định quy hoạch; (3) Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch; (4) Nội dung thẩm định quy hoạch.

+ Mục 2 (Quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch) có 04 Điều (từ Điều 36 đến Điều 40) quy định về: (1) Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; (2) Thứ tự quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; (3) Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; (4) Trình tự, thủ tục quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; (5) Nội dung quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch.

- Chương IV. Công bố, cung cấp thông tin và thực hiện quy hoạch

+ Mục 1 (Công bố, cung cấp thông tin quy hoạch) có 06 Điều (từ Điều 41 đến Điều 46) quy định về: (1) Yêu cầu đối với công bố, công khai quy hoạch; (2) Trách nhiệm tổ chức công bố, công khai quy hoạch; (3) Hình thức công bố, công khai quy hoạch; (4) Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch; (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; (6) Cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Mục 2 (Thực hiện quy hoạch) có 02 Điều (từ Điều 47 đến Điều 48) quy định về: (1) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch; (2) Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch trong chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư.

- Chương V. Đánh giá, điều chỉnh quy hoạch

Gồm 06 Điều (từ Điều 49 đến Điều 54) quy định về: (1) Đánh giá thực hiện quy hoạch; (2) Thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch; (3) Nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch; (4) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch; (5) Trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; (6) Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Chương VI. Điều khoản thi hành

Gồm 04 Điều (từ Điều 55 đến Điều 58) quy định về các vấn đề sau: (1) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các luật có liên quan đến quy hoạch; (2) Quy định về điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; (3) Hiệu lực thi hành; (4) Điều khoản chuyển tiếp.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT QUY HOẠCH (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

" Luật này quy định hệ thống quy hoạch; việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch; quản lý nhà nước về hoạt động quy hoạch".

Theo đó, Luật quy định hệ thống quy hoạch; việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá, kiểm tra, rà soát và điều chỉnh quy hoạch; quản lý nhà nước về hoạt động quy hoạch. Trong đó, bổ sung điều chỉnh một số nội dung mang tính nguyên tắc chung đối với quy hoạch chi tiết ngành, bao gồm: Yêu cầu, nguyên tắc chung cho hoạt động quy hoạch; Mối quan hệ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng,

quy hoạch tỉnh; Hồ sơ quy hoạch; Việc công bố quy hoạch; lưu trữ và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu quy hoạch.

Các luật chuyên ngành sẽ quy định chi tiết, cụ thể về lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và nội dung quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Luật Quy hoạch áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giải thích từ ngữ (Điều 3)

Quy hoạch là định hướng phát triển, sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trên một phạm vi lãnh thổ cho thời kỳ nhất định nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và bảo đảm tầm nhìn phát triển quốc gia mang tính tổng thể, dài hạn.

Khái niệm này làm rõ đối tượng của hoạt động quy hoạch; bổ sung nội hàm "định hướng phát triển" để làm rõ vai trò quản lý định hướng phát triển của quy hoạch; sự khác nhau về mức độ chi tiết giữa các loại quy hoạch và vai trò của từng loại quy hoạch; thay thế khái niệm "quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành" bằng khái niệm "quy hoạch chi tiết ngành" để phản ánh đúng tính chất, mức độ chi tiết của các quy hoạch này.

4. Một số nội dung cơ bản

a) Hoàn thiện quy định về hệ thống quy hoạch, mối quan hệ giữa các loại quy hoạch và xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch

Điều 5 Luật quy định về hệ thống quy hoạch theo hướng bổ sung quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn vào hệ thống quy hoạch như sau:

+ Quy hoạch cấp quốc gia: Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch ngành.

+ Quy hoạch vùng.

+ Quy hoạch tỉnh.

+ Quy hoạch chi tiết ngành.

+ Quy hoạch đô thị và nông thôn.

+ Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.

- Về mối quan hệ giữa các quy hoạch: Sửa đổi bổ sung quy định về mối quan hệ giữa các loại quy hoạch để bảo đảm tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch là một trong những nguyên tắc cơ bản của hoạt động quy hoạch, làm căn cứ cho việc xử lý mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch, làm rõ các nội dung cần phù hợp giữa các quy hoạch, bảo đảm đồng bộ với quy định về khái niệm giữa các quy hoạch và thể hiện được tính liên kết, đồng bộ trong hệ thống quy hoạch.

- Về xử lý vướng mắc do mâu thuẫn nội dung giữa các loại quy hoạch: Để bảo đảm các dự án đầu tư có thể thực hiện trong thời gian ngắn nhất sau khi đã xác định được quy hoạch được áp dụng khi các quy hoạch có nội dung mâu thuẫn nhau, đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn, Luật đã bổ sung quy định về xử lý trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy hoạch trên cơ sở quy định về hệ thống quy hoạch và mối quan hệ giữa các quy hoạch bao gồm: Xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch do các cấp khác nhau phê duyệt; Xử lý mâu thuẫn giữa quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh với các quy hoạch ngành và quy hoạch chi tiết ngành; Xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp phê duyệt dựa trên quy định về thẩm quyền phê duyệt, thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch và được quy định chi tiết tại Nghị định để bảo đảm linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành

- Về Danh mục các loại quy hoạch: Để khắc phục chồng lấn về nội dung giữa các quy hoạch; bãi bỏ các quy hoạch không cần thiết, không phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; không phù hợp với khái niệm "quy hoạch", hợp nhất các quy hoạch có nội dung liên quan chặt chẽ hoặc chồng lấn với nhau; xử lý các bất cập, bảo đảm tính khả thi, tránh lãng phí; bảo đảm đúng nguyên tắc "một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính", đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 194-KL/TW, Chính phủ đã rà soát, tinh gọn (Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia và Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành) theo hướng chỉ còn một Danh mục quy hoạch ngành và quy hoạch chi tiết ngành. Theo đó, số lượng quy hoạch ngành đã giảm từ 78 loại quy hoạch tại Luật Quy hoạch năm 2017 (tại cả 2 Danh mục) xuống còn 49 quy hoạch tại

Danh mục kèm theo Luật Quy hoạch (sửa đổi) và quy hoạch đô thị và nông thôn (giảm 37%).

- Để làm rõ pháp luật điều chỉnh và mối quan hệ giữa các loại quy hoạch, Danh mục quy hoạch ngành và quy hoạch chi tiết ngành được quy định theo hướng xác định cụ thể: (i) Pháp luật quy định chi tiết lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch chi tiết ngành; (ii) Quy hoạch tổng thể quốc gia; quy hoạch không gian biển quốc gia; quy hoạch sử dụng đất quốc gia; quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh mà quy hoạch chi tiết ngành cụ thể hóa.

b) Tăng cường phân cấp, phân quyền trong hoạt động quy hoạch

- Để bảo đảm đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch vùng, Luật đã có quy định phân cấp cho Chính phủ xác định vùng kinh tế - xã hội cần lập quy hoạch vùng.

- Để tăng cường tính tự chủ, chủ động của các cấp, các ngành trong hoạt động quy hoạch để bảo đảm bám sát thực tiễn của ngành, lĩnh vực và địa phương và đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn, Luật đã quy định thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch và phê duyệt quy hoạch như sau:

+ Thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch:

(i) Chính phủ tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia.

(ii) Các Bộ tổ chức lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành vả quy hoạch vùng.

(iii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch cấp tỉnh.

(iv) Thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch chi tiết ngành thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Thẩm quyền quyết định và phê duyệt quy hoạch:

(i) Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia.

(ii) Phân cấp từ Quốc hội cho Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

(iii) Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ngành thực hiện theo quy định của Chính phủ.

(iv) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng.

(v) Phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch chi tiết ngành.

(vi) Phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tỉnh.

(vii) Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật về đô thị và nông thôn.

Việc phân cấp nói trên vừa bảo đảm được vai trò kiểm soát, điều phối của Trung ương với địa phương, đồng thời tạo sự linh hoạt trong việc chỉ đạo, điều hành, điều chỉnh quy hoạch để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của các ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, theo đúng tinh thần "địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

- Để bảo đảm công tác hậu kiểm, chất lượng nội dung quy hoạch; kịp thời phát hiện các nội dung chồng lấn, mâu thuẫn; hạn chế điều chỉnh quy hoạch tùy tiện, làm phá vỡ không gian phát triển quốc gia và lãng phí nguồn lực; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan sau khi phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tỉnh, Luật bổ sung thêm quy định về hoạt động giám sát, kiểm tra, rà soát quy hoạch.

c) Đơn giản hóa quy trình, thủ tục trong hoạt động quy hoạch

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 1767/VPCP-TKBT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương "… giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính…",Luật đã đề xuất các quy định sau:

- Bổ sung quy định cho phép các quy hoạch được lập đồng thời và thứ tự phê duyệt đối với từng loại quy hoạch để bảo đảm đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch nhưng vẫn phải tuân thủ quy định về mối quan hệ giữa các loại quy hoạch và tránh mâu thuẫn sau khi quy hoạch được phê duyệt.

Trong đó, để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật đã quy định: Quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch phân khu trong trường hợp trong trường hợp không yêu cầu lập quy hoạch chung theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt; Thứ tự phê

duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn khác thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Đồng thời, Luật cũng quy định một số trường hợp đặc thù mà quy hoạch cấp dưới được phê duyệt trước quy hoạch cao hơn để đáp ứng nhu cầu thực hiện các dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Rà soát quy trình lập, thẩm định và điều chỉnh quy hoạch để cắt giảm các khâu trung gian, bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, cụ thể như sau:

+ Về tổ chức lập quy hoạch: (i) Bổ sung khái niệm "thời gian lập quy hoạch" và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức thực hiện và tăng cường trách nhiệm của cơ quan tổ chức lập quy hoạch; (ii) Chuyển thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch sang hình thức đề cương lập quy hoạch với nội dung được đơn giản hóa và do cơ quan phê duyệt quy hoạch tự tổ chức lập và phê duyệt để bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; không phải thực hiện thẩm định. Chính phủ quy định chi tiết nội dung này; (iii) Sửa đổi trình tự lập, thẩm định, quyết định và phê duyệt quy hoạch theo hướng giảm bớt các khâu trung gian (các bước xin ý kiến, đề xuất nội dung) đồng thời với các quy định phân cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy hoạch nhằm đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch và tăng cường trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch. Chính phủ sẽ quy định chi tiết trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch.

+ Về thẩm định quy hoạch: Không quy định cụ thể thành phần Hội đồng thẩm định, hình thức họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

+ Về điều chỉnh quy hoạch:

Đơn giản hóa thủ tục điều chỉnh quy hoạch: (i) Cho phép các quy hoạch được điều chỉnh đồng thời; (ii) Đối với điều chỉnh quy hoạch theo trình tự thông thường, chủ tịch hội đồng thẩm định được quyết định hình thức hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch, có thể họp hội đồng hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản; đối với hình thức điều chỉnh thông thường, cơ quan lập quy hoạch cần lập báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh quy hoạch để tránh việc điều chỉnh tùy tiện, ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống quy hoạch; (iii) Đối với điều

chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn không phải thực hiện thủ tục xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch; thủ tục thẩm định điều chỉnh quy hoạch và không phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; Phân cấp cho Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành theo trình tự, thủ tục rút gọn; Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ và trình tự điều chỉnh này tại Nghị định.

Đồng thời, Luật cũng sửa đổi quy định về căn cứ điều chỉnh quy hoạch để bảo đảm tính khả thi, phân biệt rõ hơn căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo trình tự thông thường với điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn để bảo đảm tính chặt chẽ khi thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đã được phân cấp triệt để.

Trong đó, bổ sung các căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn để đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn như: Việc thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ; Việc thực hiện dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công; Thuộc trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; Cần điều chỉnh quy hoạch để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Một số trường hợp điều chỉnh không thay đổi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển có liên quan của quy hoạch.

+ Về tổ chức thực hiện quy hoạch: Bỏ quy định về kế hoạch thực hiện quy hoạch để tránh việc kế hoạch hóa hoạt động quản lý và trùng lặp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch ngân sách… Việc triển khai thực hiện quy hoạch được thay thế bằng chương trình hành động thực hiện quy hoạch, đây là văn bản để các cơ quan quản lý phân công nhiệm vụ, điều phối các hoạt động cụ thể và thời gian triển khai tổ chức thực hiện quy hoạch để tăng tính linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch. Nội dung, trình tự, thủ tục ban hành chương trình hành động thực hiện quy hoạch sẽ được Chính phủ quy định chi tiết.

d) Hoàn thiện nội dung quy hoạch

Để xác định rõ nội dung, mức độ chi tiết giữa các loại quy hoạch làm cơ sở để xác định mối quan hệ giữa các quy hoạch, việc xử lý trường hợp quy hoạch có mâu thuẫn và việc xác định quy hoạch là căn cứ để đánh giá sự phù hợp của dự án, Luật đã sửa đổi các quy định về nội dung quy hoạch theo hướng:

- Hoàn thiện nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh theo hướng mang tính định hướng, chiến lược; bỏ quy định về Danh mục dự án trong quy hoạch để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức thực hiện; sửa đổi một số nội dung của quy hoạch tỉnh để phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch.

- Nội dung quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn phải tuân thủ quy định về mối quan hệ giữa các quy hoạch, yêu cầu đối với nội dung quy hoạch tại Luật Quy hoạch và theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch

Để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, đầy đủ, thống nhất về đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch; hạn chế tối đa việc phát sinh quy trình, thủ tục điều chỉnh các loại quy hoạch để bổ sung dự án làm kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng tiến độ triển khai dự án; Huy động hiệu quả mọi nguồn lực, thành phần kinh tế tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân, Luật đã bổ sung quy định mang tính khung, nguyên tắc về đánh giá sự phù hợp với quy hoạch như sau:

- Quy định loại quy hoạch được sử dụng làm căn cứ đánh giá sự phù hợp của chủ trương đầu tư của dự án. Trong đó, để đơn giản hóa thủ tục hành chính, Luật đã quy định nguyên tắc "Dự án của ngành, lĩnh vực nào thì căn cứ vào quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực đó để đánh giá sự phù hợp của dự án"; Đối với dự án đầu tư xây dựng sửa chữa, tu bổ, nâng cấp, cải tạo công trình hiện có hoặc xây dựng mới công trình thay thế công trình hiện có và giữ nguyên tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quy mô thì không yêu cầu đánh giá sự phù hợp với quy hoạch.

- Quy hoạch được áp dụng khi đánh giá sự phù hợp của quyết định đầu tư dự án.

- Việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch trong trường hợp nội dung các quy hoạch liên quan đến dự án mâu thuẫn với nhau trên cơ sở quy định về mối quan hệ và xử lý mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch. Trong đó, để rút ngắn trình tự,

thủ tục trong hoạt động đầu tư, Luật đã quy định trường hợp dự án phù hợp với quy hoạch cao hơn nhưng không phù hợp với quy hoạch thấp hơn thì cấp có thẩm quyền được phép phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy hoạch cao hơn mà không cần phải chờ quy hoạch cấp thấp hơn được điều chỉnh.

- Đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án được phép quyết định các nội dung của quyết định đầu tư khác với các quy hoạch có liên quan.

Sau khi dự án được quyết định đầu tư, quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Quy định về việc xác định tính chính xác của sơ đồ, bản đồ quy hoạch khi đánh giá sự phù hợp của địa điểm dự kiến của dự án với quy hoạch.

- Để bảo đảm linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện, phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và đồng bộ với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về đánh giá sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch.

e) Các nội dung sửa đổi khác

Ngoài các nội dung chính nêu trên, Luật Quy hoạch (sửa đổi) cũng hoàn thiện các quy định thời kỳ quy hoạch, công bố, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch, xây dựng và quản lý, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; sơ đồ, bản đồ quy hoạch; chi phí cho tư vấn nước ngoài... như sau:

- Về các khái niệm:

+ Sửa đổi khái niệm "hoạt động quy hoạch" để bảo đảm bao quát hết được các công việc của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động quy hoạch, theo đó bổ sung 2 hoạt động là cung cấp thông tin quy hoạch và kiểm tra, rà soát quy hoạch.

+ Sửa đổi khái niệm về sơ đồ và bản đồ quy hoạch để làm rõ hơn giá trị của sơ đồ, bản đồ theo hướng: (1) Sơ đồ quy hoạch mang tính định hướng sơ bộ về không gian; (2) Bản đồ có tính chính xác theo tỷ lệ bản đồ; (3) Quy định nguyên tắc chung để lập và tính chính xác sơ đồ, bản đồ quy hoạch; (4) Việc

lập sơ đồ, bản đồ của quy hoạch chi tiết ngành và quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Do các loại quy hoạch có nội dung khác nhau nên việc thể hiện nội dung quy hoạch trên sơ đồ quy hoạch hay bản đồ quy hoạch cũng khác nhau và phụ thuộc vào sự thay đổi của kỹ thuật về lập sơ đồ, bản đồ. Để bảo đảm sự linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện, Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch được thể hiện bằng sơ đồ quy hoạch và bản đồ quy hoạch. Việc lập sơ đồ, bản đồ quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn cũng phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Sửa đổi để làm rõ hơn khái niệm hệ thống thông tin quy hoạch và cơ sở dữ liệu quy hoạch, bảo đảm thống nhất với pháp luật về công nghệ thông tin và pháp luật về an ninh mạng.

+ Sửa đổi khái niệm "vùng" để phù hợp với phương án điều chỉnh phân vùng đã trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Phiên họp tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi khái niệm "thời kỳ quy hoạch" để bảo đảm tính dài hạn của quy hoạch, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội;

- Bổ sung khái niệm "thời hạn quy hoạch" để làm rõ cách tính thời gian tổ chức thực hiện quy hoạch, đặc biệt là khi quy hoạch thời kỳ trước đã hết thời kỳ nhưng vẫn chưa có quy hoạch thời kỳ mới thay thế.

- Bổ sung quy định cho phép lựa chọn đơn vị tư vấn nước ngoài để lập quy hoạch phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực.

- Hoàn thiện quy định về công bố, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch:

+ Hoàn thiện quy định về công bố, cung cấp thông tin quy hoạch để bảo đảm tính khả thi, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động quy hoạch, thống nhất với pháp luật về tiếp cận thông tin và pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở.

+ Bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu quy hoạch để có cơ sở hoàn thiện hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch, thống nhất với quy định tại pháp luật về Chính phủ điện tử; an ninh mạng; giao dịch điện tử…

- Hoàn thiện quy định về chi phí cho hoạt động quy hoạch để bảo đảm thống nhất quy định mới của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm linh hoạt trong việc sử dụng các nguồn vốn.

- Để tránh làm gián đoạn hoạt động chỉ đạo, điều hành trong khi chưa có các quy hoạch mới được lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi), Luật đã có quy định chuyển tiếp cho việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt trước ngày Luật có hiệu lực, cụ thể:

+ Quy định chuyển tiếp cho các quy hoạch đã được phê duyệt trước ngày Luật có hiệu lực nhưng chịu tác động của việc sửa đổi các Danh mục Quy hoạch của Luật.

+ Quy định chuyển tiếp cho việc điều chỉnh các quy hoạch trước ngày Luật có hiệu lực, bao gồm cả việc xử lý chuyển tiếp đối với các quy hoạch đang thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi), bảo đảm đáp ứng yêu cầu về tiến độ điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2021-2030 của Bộ Chính trị bao gồm: (i) Nguyên tắc điều chỉnh như sau: Các quy hoạch được điều chỉnh đồng thời; Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh trước; "Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, kế thừa, ổn định trong hệ thống quy hoạch."; (ii) Quy định một số nội dung về kinh phí; hồ sơ, nội dung quy hoạch, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để không cần chờ Nghị định quy định chi tiết được ban hành để thực hiện điều chỉnh.

+ Quy định xử lý chuyển tiếp đối với các kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được ban hành cho đến khi quy hoạch được điều chỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung một số luật có quy định liên quan đến quy hoạch để đồng bộ với quy định mới của Luật Quy hoạch: Các quy định đơn giản, không làm ảnh hưởng lớn đến nội dung của các Luật khác đã được rà soát sửa đổi ngay tại Luật Quy hoạch sửa đổi; Giao Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quy hoạch, trong thời gian các luật chưa được sửa đổi thì Chính phủ được ban hành quy định khác Luật theo cơ chế quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15. Các quy định pháp luật có liên quan đến quy hoạch còn lại sẽ được Chính phủ tiếp tục rà soát, sửa đổi trong quá trình sửa đổi các luật chuyên ngành theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 198/2025/QH15.

Luật Quy hoạch năm 2025 được kỳ vọng sẽ giải quyết các khó khăn,

vướng mắc trong đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ của các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng nhằm hiện thực hóa nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, tạo ra động lực mới cho phát triển, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia vào phát triển đất nước, nhất là phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân../.

Nơi nhận:
- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ&TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (NT.Hiền).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG